

Họ, tên thí sinh :.....

Đơn vị công tác:.....

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

**Mã đề thi
132**

Chọn phương án đúng nhất trong mỗi câu trắc nghiệm dưới đây:

Câu 1: Những quy định cụ thể về đạo đức nhà giáo gồm những nội dung cơ bản nào?

- A. Phẩm chất chính trị; đạo đức nghề nghiệp
- B. Lối sống, tác phong; đạo đức nghề nghiệp
- C. Lối sống, tác phong; giữ gìn, bảo vệ truyền thống đạo đức nhà giáo
- D. Cả A và C

Câu 2: Theo quy định về đạo đức nhà giáo, nội dung nào sau đây không thuộc về đạo đức nghề nghiệp?

- A. Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo
- B. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó vươn lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo
- C. Tận tụy với công việc, thực hiện đúng quy chế, nội quy của nhà trường; công bằng trong giảng dạy và giáo dục, đánh giá đúng thực chất, năng lực người học
- D. Thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên, nghiêm túc

Câu 3: Phổ cập giáo dục được quy định:

- A. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở
- B. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học
- C. Phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở
- D. Phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, phổ cập trung học phổ thông

Câu 4: Nhà giáo là:

- A. Người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác, làm việc ở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo
- B. Người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, làm việc ở Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo
- C. Người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác

Câu 5: Một năm trước khi được đề nghị công nhận và trong thời gian 5 năm được công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban tối thiểu phải đạt:

- A. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 10%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%
- B. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 5%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%
- C. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 5%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1,5%
- D. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 5,5%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%

Câu 6: Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*), quy định số lần sinh hoạt của tổ chuyên môn:

A. Mỗi tháng một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

B. Ba tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

C. Một tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

D. Hai tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.

Câu 7: Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông Quy trình đánh giá, xếp loại giáo viên gồm mấy bước?

A. 4 bước

B. 5 bước

C. 3 bước

D. 2 bước.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây thì đủ tiêu chuẩn được công nhận tốt nghiệp THCS (đối với học sinh dự xét tốt nghiệp lần đầu):

A. Hạnh kiểm cả năm học lớp 9 xếp loại yếu nhưng học lực xếp loại khá

B. Hạnh kiểm cả năm học lớp 9 xếp loại trung bình, học lực xếp loại yếu nhưng các môn tính điểm trung bình đều đạt từ 3,5 điểm trở lên, trong đó môn toán hoặc môn ngữ văn đạt từ 5,0 điểm trở lên, nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích

C. Hạnh kiểm cả năm học lớp 9 xếp loại khá, học lực xếp loại yếu nhưng thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên, khuyến khích

D. Cả A, B, C đều đủ tiêu chuẩn

Câu 9: Theo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông (*Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*), thời gian làm việc của giáo viên trung học cơ sở trong năm học là:

A. 40 tuần, trong đó: 37 tuần dành cho việc giảng dạy và hoạt động giáo dục theo quy định về kế hoạch thời gian năm học; 01 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ; 01 tuần dành cho việc chuẩn bị năm học mới và 01 tuần dành cho việc tổng kết năm học.

B. 37 tuần, trong đó: 35 tuần dành cho việc giảng dạy và hoạt động giáo dục theo quy định về kế hoạch thời gian năm học; 01 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ; 01 tuần dành cho việc tổng kết năm học.

C. 42 tuần, trong đó: 37 tuần dành cho việc giảng dạy và hoạt động giáo dục theo quy định về kế hoạch thời gian năm học; 03 tuần dành cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ; 01 tuần dành cho việc chuẩn bị năm học mới và 01 tuần dành cho việc tổng kết năm học.

D. 37 tuần, trong đó: 37 tuần dành cho việc giảng dạy.

Câu 10: Cơ sở giáo dục phổ thông bao gồm:

A. Trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp

B. Trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học

C. Trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp

D. Trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp

Câu 11: Thẩm quyền quy định những trường hợp có thể học trước tuổi và học ở tuổi cao hơn tuổi quy định là:

- A. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
C. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện
- B. Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
D. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Câu 12: Trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên trung học cơ sở được quy định như thế nào?

- A. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm
B. Có bằng tốt nghiệp cao đẳng và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
C. Ý b không đúng
D. Cả A và B đúng

Câu 13: Hệ thống giáo dục quốc dân bao gồm:

- A. Giáo dục chính quy và giáo dục không chính quy
B. Giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên
C. Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông
D. Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên

Câu 14: Đối với môn học có 2 tiết/tuần, trong mỗi học kỳ một học sinh phải có số lần kiểm tra ít nhất là:

- A. 4
B. 2
C. 1
D. 3

Câu 15: Khi tiến hành kiểm tra đánh giá học sinh, giáo viên căn cứ chủ yếu vào đâu để ra đề kiểm tra

- A. Chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình
C. Sách giáo khoa và sách bài tập
- B. Sách giáo khoa
D. Sách giáo khoa và sách giáo viên

Câu 16: Trường chuyên, trường năng khiếu thuộc loại trường nào sau đây?

- A. Trường phổ thông chuyên
C. Trường phổ thông năng khiếu
- B. Trường phổ thông chất lượng cao
D. Trường chuyên biệt

Câu 17: Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở hiện nay có mấy mức độ ?

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

Câu 18: Kết quả tốt nghiệp của học sinh đang học tại các trường THCS được xếp thành:

- A. 2 loại: Đủ, Hỏng
C. 3 loại: Khá, Trung bình, Yếu
- B. 3 loại: Giỏi, Khá, Trung bình
D. 4 loại: Giỏi, Khá, Trung bình, Yếu

Câu 19: Định mức tiết dạy giáo viên, Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội trường trung học cơ sở theo thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT:

A. Giáo viên dạy 19 tiết/tuần; Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội trường hạng I không dạy, trường hạng II dạy 1/3 định mức tiết dạy, trường hạng III dạy 1/2 định mức tiết dạy của giáo viên cùng cấp học.

B. Giáo viên dạy 19 tiết/tuần; Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội trường hạng I dạy 4 tiết một tuần, trường hạng II dạy 1/3 định mức tiết dạy, trường hạng III dạy 1/2 định mức tiết dạy của giáo viên cùng cấp học.

C. Giáo viên dạy 19 tiết/tuần; Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội trường hạng I dạy 2 tiết một tuần, trường hạng II, trường hạng III dạy 1/2 định mức tiết dạy của giáo viên cùng cấp học.

D. Giáo viên dạy 19 tiết/tuần; Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội trường hạng I dạy 2 tiết một tuần, trường hạng II dạy 1/3 định mức tiết dạy, trường hạng III dạy 1/2 định mức tiết dạy của giáo viên cùng cấp học.

Câu 20: Theo luật giáo dục, nhà giáo có mấy quyền?

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 21: Ngày Nhà giáo Việt Nam được Chính phủ quy định từ năm nào?

- A. Năm 1982 B. Năm 1983 C. Năm 1984 D. Năm 1985

Câu 22: Theo luật giáo dục, có bao nhiêu hành vi nhà giáo không được làm?

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Câu 23: Nhà trường trong hệ thống giáo dục quốc dân được tổ chức theo các loại hình nào sau đây?

- A. Trường công lập và trường tư thục
B. Trường công lập, trường dân lập và trường bán công
C. Trường công lập, trường tư thục và trường bán công
D. Trường công lập, trường dân lập và trường tư thục

Câu 24: Việc xếp loại hạnh kiểm của học sinh cả năm học chủ yếu căn cứ vào:

- A. Hạnh kiểm học kỳ II và sự tiến bộ của học sinh
B. Sự tiến bộ của học sinh ở cuối học kỳ II
C. Hạnh kiểm học kỳ II
D. Hạnh kiểm cả hai học kỳ và sự tiến bộ của học sinh

Câu 25: Trong các trường hợp dưới đây thì trường hợp nào học sinh không được lên lớp:

- A. Học lực cả năm loại Trung bình và hạnh kiểm cả năm loại Yếu
B. Nghỉ học nhiều lần có xin phép nhưng cộng lại quá 45 buổi học trong năm học
C. Tất cả các trường hợp ở 3 phương án còn lại
D. Học lực cả năm loại Yếu và hạnh kiểm cả năm loại Trung bình

Câu 26: Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm các công việc chuyên môn trường trung học cơ sở theo thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT:

- A. Giáo viên chủ nhiệm ở cấp trung học cơ sở được giảm 4 tiết/tuần. Giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn được giảm 4 tiết/môn/tuần. Tổ trưởng bộ môn được giảm 3 tiết/tuần.
B. Giáo viên chủ nhiệm ở cấp trung học cơ sở được giảm 4 tiết/tuần. Giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn được giảm 3 tiết/môn/tuần. Tổ trưởng bộ môn được giảm 3 tiết/tuần.
C. Giáo viên chủ nhiệm ở cấp trung học cơ sở được giảm 4,5 tiết/tuần. Giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn được giảm 2 tiết/môn/tuần. Tổ trưởng bộ môn được giảm 3 tiết/tuần.
D. Giáo viên chủ nhiệm ở cấp trung học cơ sở được giảm 4 tiết/tuần. Giáo viên kiêm phụ trách phòng học bộ môn được giảm 2 tiết/môn/tuần. Tổ trưởng bộ môn được giảm 2 tiết/tuần.

Câu 27: Cấp THCS mỗi lớp được chia thành nhiều tổ học sinh. Mỗi tổ không quá bao nhiêu học sinh ?

- A. 12 học sinh B. 15 học sinh C. 10 học sinh D. 20 học sinh

Câu 28: Một học sinh cuối năm học đạt được kết quả học tập như sau:

Môn	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	Địa	TD	ÂN	MT	Tin	Anh	GD&CD
ĐTB	8.5	8.2	7.9	8.0	7.5	9.0	7.9	Đ	Đ	CĐ	9.8	8.0	9.0

Theo thông tư 58 học sinh này được xếp loại:

- A. Giỏi B. Khá C. Trung bình D. Yếu

Câu 29: Theo thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thời gian nghỉ hằng năm của giáo viên:

- A. Nghỉ hè 02 tháng, được hưởng nguyên lương và các phụ cấp (nếu có); Nghỉ tết âm lịch, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ Luật lao động.

B. Nghỉ hè 03 tháng, được hưởng nguyên lương và các phụ cấp (nếu có); Nghỉ tết âm lịch 2 tuần, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ Luật lao động.

C. Nghỉ hè 02 tháng, được hưởng nguyên lương và các phụ cấp (nếu có); Nghỉ tết âm lịch 1 tuần, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ Luật lao động.

D. Nghỉ hè 02 tháng; Nghỉ tết âm lịch 2 tuần, nghỉ học kỳ 1 ngày; Các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ Luật lao động.

Câu 30: Định mức tiết dạy đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường trung học cơ sở theo thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT:

A. Hiệu trưởng dạy 2 tiết/tuần. Phó hiệu trưởng dạy 4 tiết/tuần.

B. Hiệu trưởng dạy 2 tiết/tuần. Phó hiệu trưởng dạy 2 tiết/tuần.

C. Hiệu trưởng dạy 4 tiết/tuần. Phó hiệu trưởng dạy 4 tiết/tuần.

D. Hiệu trưởng dạy 3 tiết/tuần. Phó hiệu trưởng dạy 4 tiết/tuần.

Câu 31: Nếu học sinh vi phạm gian lận trong học tập, kiểm tra và thi cử thì hạnh kiểm được xếp loại:

A. Khá

B. Trung bình

C. Yếu

D. Kém.

Câu 32: Cấp THCS học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp:

A. Có 1 lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học

B. Có 1 lớp trưởng, 4 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học

C. Có 1 lớp trưởng, 1 lớp phó do giáo viên chủ nhiệm chỉ định vào đầu mỗi năm học

D. Có 1 lớp trưởng, 3 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học

Câu 33: Mỗi lớp ở các cấp THCS và THPT có không quá bao nhiêu học sinh?

A. 35 học sinh

B. 40 học sinh

C. 45 học sinh

D. 50 học sinh

Câu 34: Giáo viên trường trung học là người làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong nhà trường, gồm:

A. Giáo viên bộ môn.

B. Phó Hiệu trưởng, giáo viên bộ môn.

C. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên bộ môn, giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (bí thư, phó bí thư hoặc trợ lý thanh niên, cố vấn Đoàn), giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (đối với trường trung học có cấp tiểu học hoặc cấp THCS), giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh.

D. Giáo viên bộ môn, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Câu 35: Nhà giáo phải có những tiêu chuẩn nào?

A. Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt

B. Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; lý lịch bản thân rõ ràng

C. Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ

D. Cả A và B

Câu 36: Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông có bao nhiêu tiêu chuẩn, tiêu chí?

A. 6 tiêu chuẩn với 25 tiêu chí

B. 5 tiêu chuẩn với 25 tiêu chí

C. 6 tiêu chuẩn với 24 tiêu chí

D. 4 tiêu chuẩn với 23 tiêu chí

Câu 37: Căn cứ theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, thì 8 tiêu chí gồm: “*Xây dựng kế hoạch dạy học; Đảm bảo kiến thức môn học; Đảm bảo chương trình môn học;*

Vận dụng các phương pháp dạy học; Sử dụng các phương tiện dạy học; Xây dựng môi trường học tập; Quản lý hồ sơ dạy học; Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh” thuộc năng lực nào đối với chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học?

- A. Năng lực giáo dục
B. Năng lực dạy học
C. Năng lực hoạt động chính trị, xã hội
D. Năng lực phát triển nghề nghiệp.

Câu 38: Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông thì việc xếp giáo viên đạt chuẩn loại xuất sắc là:

A. Tất cả các tiêu chí đạt từ 3 điểm trở lên, trong đó phải có ít nhất 15 tiêu chí đạt 5 điểm và có tổng số điểm từ 90 đến 100.

B. Tất cả các tiêu chí đạt từ 3 điểm trở lên, trong đó phải có ít nhất 15 tiêu chí đạt 4 điểm và có tổng số điểm từ 90 đến 100.

C. Tất cả các tiêu chí đạt từ 3 điểm trở lên, trong đó phải có ít nhất 15 tiêu chí đạt 4 điểm và có tổng số điểm từ 80 đến 100.

D. Tất cả các tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên, trong đó phải có ít nhất 15 tiêu chí đạt 4 điểm và có tổng số điểm từ 70 đến 100.

Câu 39: Một học sinh cuối năm học đạt được kết quả học tập ở các môn học như sau: Văn (7.5), Sử (8.8), Địa (7.9), GDCD (7.9), Anh văn (8.2), Toán (8.7), Lý (8.5), Hóa (8.0), Sinh (7.8), Công nghệ (4.9), Tin (9.1), Mỹ thuật (Đ), Nhạc (Đ), Thể dục (Đ).

Theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, học sinh này được xếp loại học lực cả năm loại:

- A. Giỏi
B. Khá
C. Trung bình
D. Yếu

Câu 40: Đối tượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở là:

A. Thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 11 đến 15 đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, chưa tốt nghiệp trung học cơ sở.

B. Thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18, chưa tốt nghiệp trung học cơ sở.

C. Thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 11 đến 18 đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.

D. Thanh, thiếu niên trong độ tuổi từ 11 đến 18 đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, chưa tốt nghiệp trung học cơ sở.

----- HẾT -----